

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt.

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công: * Hạng mục chính gồm: Sửa chữa mặt đường; Vuốt nổi đường ngang dân sinh, lề đường; Sửa chữa hệ thống thoát nước; Hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông; Sửa chữa, gia cố mái taluy dương.	Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt: 1. Có đề xuất kế hoạch thi công tổng thể theo các hạng mục chính của gói thầu, thể hiện rõ ràng số lượng mũi thi công độc lập kèm theo dây chuyền thiết bị chính và nhân lực; các mũi thi công độc lập đảm bảo sự đồng bộ hợp lý, phù hợp với số lượng thiết bị và nhân lực huy động cho gói thầu và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công cụ thể cho từng mũi thi công. Trường hợp liên danh, phải thể hiện rõ phạm vi công việc của từng thành viên liên danh. 2. Có nêu biện pháp tổ chức thi công phù hợp và đầy đủ cho các hạng mục chính của công trình. 3. Thuyết minh, bản vẽ về phương án thi công, tổ chức phân đoạn, các mũi thi công cho hạng mục công việc, giải pháp thi công chi tiết cho từng hạng mục công việc chính, bao gồm cả bố trí nhân lực, thiết bị cho từng phân đoạn, mũi thi công.	Đạt
	<i>Thuộc một trong các tiêu chí dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> 1. Có đề xuất, thể hiện kế hoạch và mũi thi công nhưng không phù hợp (tính đồng bộ hợp lý, phù hợp với thiết bị và nhân lực, làm chậm tiến độ, không đảm bảo chất lượng) và không phù hợp với đề xuất về tiến độ cụ thể cho từng mũi thi công. Trường hợp liên danh tuy nhiên không thể hiện rõ phạm vi công việc của từng thành viên liên danh. 2. Biện pháp tổ chức thi công thiếu cho các hạng mục chính hoặc có nêu nhưng đối với các hạng mục chính là không phù hợp hoặc không chứng tỏ kinh nghiệm thi công để đảm bảo chất lượng, tiến độ như: quy trình thi công và các chỉ tiêu kỹ thuật sai so với quy định kỹ thuật của dự án và thiết kế được duyệt, thiết bị thi công không phù hợp. 3. Thuyết minh, giải pháp thi công chi tiết thiếu các giai đoạn quan trọng; chỉ nêu tên tiêu chuẩn thi công mà không nêu biện pháp tổ chức thi công chi tiết cho các hạng mục chính, thuyết minh biện pháp thi công và bản vẽ về phương án thi công không thống nhất.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.2. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ khi thi công trên đường đang khai thác	<i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> 1. Có các bản vẽ và thuyết minh thể hiện phương án và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông đối với công trình đang khai thác và phù hợp với hiện trạng, kế hoạch thi công tổng thể, tiến độ đề xuất.	Đạt
	<i>Thuộc một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> 1. Không có hoặc có các bản vẽ và thuyết minh thể hiện phương án và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông nhưng không phù hợp theo quy định về thi công trên đường đang khai thác, hiện trạng; hoặc thể hiện quá sơ sài, không rõ ràng để quản lý và thể hiện đảm bảo ATGT cho người và phương tiện (không bố trí rào chắn, biển báo, nhân công điều khiển theo quy định).	Không Đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công.	Đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng không vượt quá 105 ngày (đã bao gồm thời gian thi công và nghiệm thu công trình) có tính đến điều kiện thời tiết (kể từ ngày chủ đầu tư có thông báo thực hiện hợp đồng)	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất về thời gian thực hiện hợp đồng vượt quá thời gian nêu trên.	Không đạt
2.2. Biểu tiến độ thi công:	<i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> 1. Có biểu tiến độ thi công chi tiết theo các hạng mục chính của công trình, tương ứng với các mũi thi công độc lập. Biểu tiến độ thi phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu. 2. Có biểu huy động nhân lực, thiết bị, đảm bảo phù hợp với biểu tiến độ thi công chi tiết. 3. Khuyến khích Nhà thầu có thuyết minh biện pháp bù, đẩy nhanh tiến độ khi có yêu cầu.	Đạt
	<i>Thuộc một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> 1. Không có biểu tiến độ thi công chi tiết hoặc có biểu tiến độ nhưng không đầy đủ các hạng mục chính của các công trình, hoặc không phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể và các mũi tổ chức thi công độc lập. 2. Không có biểu huy động nhân lực, thiết bị hoặc có nhưng không phù hợp với biểu tiến độ thi công chi tiết.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường	<i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> 1. Có thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. Trường hợp các nhà thầu cùng thi công, phải thể hiện rõ việc tổ chức thực hiện của từng nhà thầu thông qua từng phân đoạn hoặc hạng mục công trình theo phân công (hoặc thuyết minh rõ việc cùng một Ban điều hành, không có phân chia cụ thể phạm vi công việc). 2. Có nêu đầy đủ sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công. Sơ đồ tổ chức của Ban điều hành có nêu đầy đủ các vị trí nhân sự (chỉ huy trưởng; cán bộ phụ trách kỹ thuật thi công; cán bộ phụ trách ATLĐ và VSMT) mà nhà thầu dự kiến huy động cho gói thầu đáp ứng yêu cầu, tính đặc thù của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu. 3. Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên không còn năng lực để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ. 4. Có bản vẽ thể hiện mặt bằng bố trí công trường phù hợp với tổ chức thi công gói thầu (bao gồm: nhà điều hành, lán trại, các cơ sở thí nghiệm, bãi chứa vật liệu, thiết bị, cầu kiện) thông qua bản vẽ đính kèm (của nhà thầu đề xuất hoặc thống nhất bố trí như hồ sơ thiết kế - nếu có).	Đạt
	<i>Thuộc một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> 1. Không có thuyết minh hoặc có nhưng chưa thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. 2. Thể hiện sơ đồ tổ chức của Ban điều hành sơ sài (không xác định trách nhiệm và liên hệ giữa các chức danh). 3. Trường hợp nhà thầu liên danh tuy nhiên không phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công. 4. Có bản vẽ mặt bằng bố trí công trường nhưng không rõ ràng, thể hiện nhà thầu không hiểu biết về công trình để đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng.	Không đạt
3.2. Hệ thống quản lý bảo đảm chất lượng vật liệu	<i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> 1. Có nêu về Hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu (bao gồm: sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
đầu vào để phục vụ thi công, đảm bảo hợp lý và đảm bảo chất lượng công trình	các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công; kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ; khắc phục sai sót về chất lượng, tiến độ). 2. Có nêu về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào (vật liệu và hỗn hợp vật liệu chính) từ khi khảo sát, đưa đến công trình và trước khi thi công, thể hiện tính hợp lý để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình (tập kết, thí nghiệm, giải pháp xử lý khi phát hiện vật liệu không phù hợp với yêu cầu ...). 3. Có nêu về bố trí, tổ chức triển khai phòng thí nghiệm tại hiện trường, đảm bảo hợp lý và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công để đáp ứng tiến độ, chất lượng đối với các hạng mục công trình theo yêu cầu về kỹ thuật và bản vẽ quy định tại Chương V E-HSMT (có danh mục các phép thử, nhân sự, thiết bị đạt chuẩn cho gói thầu, bố trí tại Phòng thí nghiệm hiện trường và/hoặc tại Văn phòng chính...).	
	<i>Thuộc một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> 1. Không nêu về Hệ thống quản lý chất lượng hoặc có nêu về nhưng không thể hiện rõ ràng mối quan hệ giữa các bộ phận trong sơ đồ tổ chức của Nhà thầu. 2. Không nêu về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào hoặc có nêu tuy nhiên đối với các vật liệu, hỗn hợp đặc thù không thể hiện được các nội dung quan trọng cần quản lý để đảm bảo chất lượng hoặc một số chỉ tiêu chất lượng của các hạng mục, vật liệu chính, hỗn hợp vật liệu chính không đáp ứng yêu cầu hoặc sai so với yêu cầu của tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật/thuyết minh thiết kế và quyết định phê duyệt thiết kế; chỉ nêu tên tiêu chuẩn thi công mà không nêu biện pháp kiểm soát chất lượng của các hạng mục, vật liệu chính, hỗn hợp vật liệu chính (chứng tỏ nhà thầu không hiểu biết, cập nhật về các yêu cầu kỹ thuật). 3. Không nêu, bố trí phòng thí nghiệm tại hiện trường đảm bảo hợp lý và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công để đáp ứng tiến độ, chất lượng đối với các hạng mục công trình theo yêu cầu về kỹ thuật.	Không đạt
3.3. Hệ thống quản lý bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công và nghiệm thu, đảm bảo hợp lý và đảm bảo chất lượng công trình	<i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> 1. Có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công và nghiệm thu đối với các hạng mục công trình (như các chỉ tiêu kỹ thuật, các thí nghiệm, ...) theo quy định của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP, hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn và chỉ dẫn kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	<i>Thuộc một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> 1. Không nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công và nghiệm thu đối với các hạng mục công trình hoặc có nêu về cách thức và bảo đảm chất lượng, tuy nhiên không thể hiện được các nội dung quan trọng cần quản lý để đảm bảo chất lượng hoặc một số chỉ tiêu chất lượng của các hạng mục chính cần quản lý trong thi công và nghiệm thu là không đáp ứng yêu cầu hoặc	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	không phù hợp hoặc sai so với yêu cầu của tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật/thuyết minh thiết kế và quyết định phê duyệt thiết kế; chỉ nêu tên tiêu chuẩn thi công mà không nêu biện pháp kiểm soát chất lượng của các hạng mục, vật liệu chính, hỗn hợp vật liệu chính trong quá trình thi công, nghiệm thu.	
3.4. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường	<i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> 1. Có kế hoạch và biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. 2. Có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: bao gồm các nội dung biện pháp kiểm soát, giảm bụi, tiếng ồn, khói và rung; kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh. 3. Có kế hoạch chi tiết, có phương án bãi đổ thải, có cam kết về đồ thải đúng quy định.	Đạt
	<i>Thuộc một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> 1. Không có kế hoạch và biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. 2. Không có biện pháp kiểm soát, giảm thiểu, bảo vệ môi trường đối với bụi, tiếng ồn, khói, rung, nước thải, đồ thải và vệ sinh hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT và biện pháp tổ chức thi công. 3. Không có kế hoạch chi tiết, phương án bãi đổ thải hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công. Không có cam kết về đồ thải đúng nơi quy định.	Không đạt
3.5. Phòng cháy, chữa cháy	<i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> 1. Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; 2. Biện pháp phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng bao gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	Đạt
	<i>Thuộc một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> 1. Không có biện pháp pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. 2. Không có biện pháp phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.6. An toàn lao động	<i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> 1. Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn thiết bị thi công tại công trường xây dựng bao gồm: Trang bị an toàn; Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông ra vào công trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	quanh công trường, đảm bảo an toàn thiết bị thi công...; đảm bảo hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
	<i>Thuộc một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> 1. Không nêu biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn thiết bị thi công tại công trường xây dựng hoặc có nêu biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt.	Không đạt

4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Bảo hành, bảo trì (thời hạn bảo hành là 24 tháng kể từ khi công trình được nghiệm thu và bàn giao)	1. Có nêu thời gian bảo hành tối thiểu là 24 tháng kể từ khi công trình được nghiệm thu và bàn giao. 2. Có nêu trách nhiệm của nhà thầu và sự phối hợp trong giai đoạn bảo hành, khi công trình có hư hỏng, khiếm khuyết; 3. Có đề xuất giải pháp, thời gian sửa chữa khắc phục đảm bảo phù hợp (công trình có hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công trong giai đoạn bảo hành). 4. Có cam kết hình thức bảo lãnh bảo hành bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Khu Quản lý đường bộ IV.	Đạt
	<i>Thuộc một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> 1. Không nêu thời gian bảo hành hoặc có nêu nhưng không đáp ứng yêu cầu tối thiểu là 24 tháng kể từ khi công trình được nghiệm thu và bàn giao. 2. Không nêu trách nhiệm của nhà thầu trong giai đoạn bảo hành hoặc có nêu nhưng không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu về việc bảo hành khi công trình có hư hỏng, khiếm khuyết. 3. Không đề xuất giải pháp, thời gian sửa chữa khắc phục hoặc có nhưng không phù hợp theo yêu cầu kỹ thuật của công trình. 4. Không có cam kết nộp tiền bảo hành vào tài khoản của Khu Quản lý đường bộ IV.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt.	Không đạt

5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Uy tín của nhà thầu trong	- Nhà thầu phải có cam kết không vi phạm uy tín nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
vòng 02 năm trở lại đây (2024, 2025 và tới thời điểm đóng thầu)	quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. * Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải có cam kết. - Đối với các nhà thầu có tên trong danh sách vi phạm quy định tại Điều 19, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP đối với gói thầu xây lắp nhà thầu phải kê khai đầy đủ, khi tham dự thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi vi phạm theo quy định.	
	- Đối với các nhà thầu có tên trong danh sách vi phạm quy định tại Điều 19, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP đối với gói thầu xây lắp theo kê khai của Nhà thầu hoặc theo danh sách trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nếu khi tham dự thầu mà nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi vi phạm theo quy định thì bị đánh giá là không đạt. - Nhà thầu có vi phạm theo quy định tại Điều 19, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP đối với gói thầu xây lắp tuy nhiên không kê khai thì bị đánh giá là không đạt.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt.	Không đạt

6. Các yếu tố cần thiết khác:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về vật tư, vật liệu chính (Đá, cát, nhựa đường cho BTN hoặc BTN; Nhũ tương; Cấp phối đá dăm; Sơn dẻo nhiệt).	Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt: 1. Có bảng liệt kê danh sách vật tư, vật liệu chính trong đó nêu rõ: Chung loại, xuất xứ, mã hiệu, nguồn cung cấp. 2. Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc từ Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp vật liệu chính. Nhà sản xuất/Nhà cung cấp phải có tối thiểu 01 hợp đồng để chứng minh đã cung cấp vật tư, vật liệu trong vòng 05 năm tính đến ngày có thời điểm đóng thầu và kèm tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc cung cấp (như Biên bản thanh lý HĐ...).	Đạt
	<i>Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên được đánh giá là Không đạt.</i> 1. Không có bảng liệt kê danh sách vật tư, vật liệu chính. 2. Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc từ Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp vật liệu chính.	Không đạt
6.2. Đối với công tác sản xuất Bê tông nhựa nóng (BTN)	Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt: 1. Trường hợp nhà thầu tự sản xuất BTN: Nhà thầu phải có trạm trộn BTN và cam kết trạm trộn BTN đang hoạt động bình thường. 2. Trường hợp nhà thầu mua BTN hoặc thuê trạm BTN thì phải kê khai trong hồ sơ dự thầu và cam kết trạm trộn sản xuất bê tông nhựa	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định và đóng kèm tối thiểu 01 hợp đồng để chứng minh đã cung cấp BTN hoặc cho thuê trạm BTN trong vòng 05 năm tính đến ngày có thời điểm đóng thầu và kèm tài liệu chứng minh đã hoàn thành (như Biên bản thanh lý HĐ...).	
	<i>Thuộc một trong các nội dung nêu dưới đây được đánh giá là không đạt:</i> 1. Trường hợp nhà thầu tự sản xuất BTN: Trạm trộn BTN không hoạt động theo quy định. 2. Trường hợp nhà thầu mua BTN hoặc thuê trạm BTN: Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị bán hoặc cho thuê trạm BTN trong trường hợp Nhà thầu đi mua hoặc thuê trạm BTN.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT.